

Bản án số:08/2020/HS-ST  
Ngày 25 - 6 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vàng Văn Thủy.

Ông Thào Seo Tỏa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa đa năng xã BN, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:08 /2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đỗ Thị H**, sinh ngày 11/10/1979 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ H1 tên gọi khác Đỗ Hồng H1 và bà: Vũ Thị H2; Chồng; Lương Minh Ch; Con: 03 con, lớn sinh năm 1997 nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính và chưa bị Tòa án xét xử; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

*Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng phòng hộ huyện , tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Văn S - Theo Quyết định số 664/QĐ-SNN ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Sở NN và PTNT tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân Th - Viên chức Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B, tỉnh Lào Cai.

Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 3 năm 2020. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu làm kinh tế từ phát triển và trồng rừng, Đỗ Thị H thấy có 01 khu rừng Vầu tự nhiên do nhà nước quản lý cách nhà mình khoảng 01 km nên nảy sinh ý

định phát để trồng cây có giá trị kinh tế cao hơn. Ngày 20 tháng 01 năm 2020, khi Đặng Văn C là người ở thôn S, xã N có đến Cửa hàng tạp hóa của gia đình H chơi thì H đã hỏi và thuê C phát Cây Vầu, C đồng ý. H dẫn C đi chỉ vị trí rừng để phát, ước tính khoảng 8000m<sup>2</sup>, chủ yếu là Cây Vầu, H thỏa thuận chỉ phát Vầu còn lại các Cây thân gỗ khác mọc rải rác trong khu vực đó thì để lại, giá thuê là 6.000.000 đồng. Ngày 30 tháng 01 năm 2020, C cùng con trai là Đặng Văn T cùng đến khu rừng đã thỏa thuận và chặt Vầu. Hai bố con C và T dùng 02 con Dao phát của gia đình phát đến khoảng giữa tháng 02 năm 2020 thì xong và được H trả 6.000.000 đồng theo thỏa thuận.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Hà xác định 2.547 cây Vầu x 11.000 đồng/01 cây = 28.017.000 đồng. (Hai mươi tám triệu không trăm mười bảy nghìn).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-BH ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Thị H về tội: “Hủy hoại rừng” theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội: “Hủy hoại rừng”. Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03(ba) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về Dân sự không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên toà và trình bày: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về tội danh truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi thực hiện hành vi phá rừng và bị phát hiện, bị cáo H đã rất thành khẩn và hợp tác với Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B trong việc khắc phục thiệt hại cụ thể là bồi thường và nộp cho Ban với số tiền 28.400.000 đồng và hiện nay bị cáo H đã thỏa thuận với Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B là tự nguyện chăm sóc khu rừng đã bị chặt phá trong thời hạn 06 năm có sự giám sát của Ban, khi đủ điều kiện xanh tốt thì trả lại việc quản lý cho nhà nước. Thực tế hiện nay khu vực rừng đó đã đủ điều kiện để khoanh nuôi, tái sinh tự nhiên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Về bồi thường dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hiện nay bị cáo rất ân hận về hành vi đó, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ và nhận tự nguyện chăm sóc khu rừng bị chặt phá trong thời gian 06 năm cho đến khi thành rừng và hoàn trả lại sự chăm sóc cho nhà nước, để có thời gian chăm sóc rừng bị cáo xin Hội

đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo. Đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 20 tháng 01 năm 2020, Đỗ Thị H đã có hành vi thuê ông Đặng Văn C phát khu rừng Vầu của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B với mục đích để trồng cây làm kinh tế từ phát triển và trồng rừng với diện tích chặt phá là 9.275 m<sup>2</sup>. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành của tội “Hủy hoại rừng”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Thị H ra trước tòa về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã hủy hoại 2.547 cây Vầu (*Tại hiện trường có 78 cây Sa Mọc và cây thân gỗ không bị chặt phá*) trên diện tích 9.275 m<sup>2</sup> thuộc Tờ bản đồ số 43, Lô 18, Khoảnh 9, Tiểu khu 172N là rừng tự nhiên có chức năng phòng hộ, được cấp cho Ban quản lý rừng phòng hộ, Hạt kiểm lâm huyện B theo Quyết định số 3752/QĐ-UBND ngày 10/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, hành vi đó thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản nhà nước, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và chức năng phòng hộ. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo tương xứng với tính chất mức độ do hành vi của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo Đỗ Thị H trước khi phạm tội có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường và khắc phục toàn bộ thiệt hại do hành vi của bản thân gây ra cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B, hiện nay bị cáo đã tự nguyện và được Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B cho phép chăm sóc, bảo vệ toàn bộ khu rừng

Vầu đã bị chặt phá trong thời hạn 06 năm cho đến khi thành rừng có sự quản lý của Ban quản lý và bàn giao lại cho nhà nước, thực tế hiện nay rừng Vầu đã hoàn toàn tươi tốt và phát triển bình thường, Ban quản lý rừng phòng hộ có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo để có thời gian chăm sóc khu rừng Vầu đã bị chặt phá, Bị cáo là ông Đỗ H1 tên gọi khác Đỗ Hồng H1 được Nhà nước tặng thưởng “Huy chương kháng chiến chống Mỹ” hạng nhất, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Ủy ban nhân dân xã N, huyện B có văn bản xác nhận quá trình sống tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của nhà nước và pháp luật, Ủy ban nhân dân xã đang giám sát việc bị cáo nhận quản lý chăm sóc khu rừng đã bị hủy hoại giờ đã xanh tươi phát triển tốt và sẽ giám sát chặt chẽ bị cáo sau khi xét xử. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo Đỗ Thị H.

[5]. Đối với ông Đặng Văn C và Đặng Văn T là người được Đỗ Thị H thuê phát rừng, do không biết nên đã thực hiện hành vi theo thuê khoán. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[6]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và được chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ, Hạt kiểm lâm huyện B căn cứ Điều 13 chương V Quyết định 54/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định về giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, đề nghị bồi thường thiệt hại về giá trị đầu tư 06 năm và giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại với tổng số tiền: 16.346.728 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm hai tám đồng). Ngày 16 tháng 4 năm 2020, bị cáo Đỗ Thị H đã bồi thường số tiền 16.400.000 đồng, trong quá trình chờ xét xử ngày 23 tháng 6 năm 2020 bị cáo H tiếp tục tự nguyện thỏa thuận bồi thường với Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B số tiền 12.000.000 đồng, như vậy bị cáo đã bồi thường cho nhà nước qua Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B là 28.400.000 đồng. Hiện nay, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B không yêu cầu giải quyết về phần bồi thường. Xét thấy, việc bị cáo có hành vi Hủy hoại rừng và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nhà nước thông qua Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B là có căn cứ và đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết lại phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 02 con dao của Đặng Văn C và Đặng Văn T. Xét thấy C và T không biết việc bị cáo thuê phát rừng là vi phạm pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho chủ sở hữu.

Đối với 2.547 cây Vầu bị hủy hoại, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B đã đồng ý cho bị cáo Đỗ Thị H tận thu, sử dụng toàn bộ do bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị H cho UBND xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đỗ Thị H được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo qui định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- NĐDS;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Hưng**